

SỞ Y TẾ TP HCM
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

DANH SÁCH BỆNH NHÂN PHẪU THUẬT NỘI SOI
Từ ngày 27/09/2010 đến ngày 03/10/2010 (Tuần 4)

PM	STT	SHC	HỌ VÀ TÊN	TUỔI	PARA	ĐỊNH BỆNH	DỰ ĐỊNH CÁCH MỔ	BS PHẪU THUẬT
----	-----	-----	-----------	------	------	-----------	-----------------	---------------

Ngày: 27/09/2010

Thứ: HAI

7	1	8987	HÀ THỊ LỘC	55	1031	CIN 3	NS cắt HTTC + 2 pp	PHAN NGA + BẢO ANH + BÙI HOA.TT
7	2	9002	NGUYỄN THỊ THÚY	31	ĐT	LNMTTC 2 BT 8cm	NS Bóc u, KTSD	PHAN NGA + BÙI HOA.TT
7	3	9137	NGÔ THỊ BẾ NẴM	36	2022	Polype lòng TC	NS buồng cắt đốt, KTSD	PHAN NGA + NGUYỄN TUYẾT.YTB
8	4	9152	NGUYỄN THỊ CHAI	50	3003	Sa thành AD /VMC cắt TC	NS treo MC	Q.KHOA + M.PHƯƠNG1 + TRÚC PHƯƠNG.TT
8	5	9045	DƯƠNG NGỌC ANH	33	0000	VS 1 + NXTC 11tuần	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	Q.KHOA + TRÚC PHƯƠNG.TT
8	6	8377	ÂN THỊ HIỀN TRANG	25	0010	VS2	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	Q.KHOA + TRẦN DUYỄN.TT
9	7	9025	ĐẶNG THỊ THU HƯƠNG	29	ĐT	UBT (T) 6 cm	NS bóc U, KTSD	MỸ NGỌC + TR BÍCH 2
9	8	9292	LÊ NGỌC SƯƠNG	25	1001	UBT (P) 5cm	NS bóc U, KTSD	MỸ NGỌC + LÊ HƯƠNG.TT
9	9	8980	NGUYỄN THỊ THU LAN	34	1001	VS2 + LNMTTC /VMC 2 lần	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	MỸ NGỌC + MỸ LINH.TT
11	10	8986	LÊ THỊ NAM	50	2032	UBT (T) 7 cm	NS cắt HTTC + 2 pp	HƯNG.PNT + THU HÀ 2 + CAO NHÂN.TT
11	11	9246	NGUYỄN THỊ HẰNG	49	1011	UBT (T) 6 cm	NS cắt HTTC+ 2pp	HƯNG.PNT + THU HÀ 2 + ĐÀI TRANG.TT
11	12	9317	HÀ THỊ THANH HOA	29	2012	UBT (T) 5 cm	NS Bóc u, KTSD	THU HÀ 2 + HOÀNG HIỆU.TT
11	13	9050	LÊ THỊ KIM HƯƠNG	23	ĐT	LNMTCBT(P) 5cm	NS bóc U, KTSD	K.HOÀNG + THU THỦY.TT
11	14	9021	NGUYỄN THỊ HIỆP	38	ĐT	UBT (T) 7 cm	NS bóc U, KTSD	K.HOÀNG + THU THỦY.TT
11	15	9038	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	17	ĐT	UBT (T) 7 cm	NS bóc U, KTSD	K.HOÀNG + CHI.BVUB
	16	9299	TRẦN THỊ YẾN THU	27	1001	UBT(T) 7 cm	NS bóc U, KTSD	DỰ BỊ
	17	9053	HỒ XUÂN THẢO	27	0000	UBT (T) 6 cm	NS bóc U, KTSD	DỰ BỊ
4	18		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	THƯƠNG.BM + V.HÙNG

Ngày: 28/09/2010

Thứ: BA

7	1	9105	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	25	ĐT	NXTC 4cm	NS bóc NX, KTSD	XUÂN CẨM + M TUYẾT + HIẾU THUẬN.TT
7	2	9087	LÊ THỊ THU	40	ĐT	U LNMTTC BT(T) 5cm	NS bóc u, KTSD	M TUYẾT + HIẾU THUẬN.TT
7	3	7064	TRẦN THỊ THANH TÂM	24	ĐT	U bì BT(T) 6cm	NS bóc u, KTSD	M TUYẾT + NGUYỄN TUYẾT.YTB
8	4	9027	TRẦN THỊ HÓN	56	6006	UNBT (P) 6 cm	NS Cắt HTTC + 2PP	NGỌC HẢI + N.QUANG + CAO NHÂN.TT
8	5	9224	TRẦN THỊ NHỊ	50	3023	CIN 3	NS Cắt HTTC + 2PP	NGỌC HẢI + N.QUANG + ĐÀI TRANG.TT
8	6	9057	NGUYỄN THỊ CẨM PHƯỢNG	27	0000	VS 1	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	NGỌC HẢI + ĐÌNH HÀO.TT
9	7	8963	TRẦN THỊ CÚC	48	3003	UBT (T) , T/d LNMTTC	NS Cắt HTTC + 2PP	V.THÀNH + H.TUẤN + HỒNG LOAN.TT
9	8	9111	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	22	0000	NXTC 12 tuần /Mong con	NS BTC + ổ bụng , Bóc NX , KTSD	V.THÀNH + H.TUẤN + HỒNG LOAN.TT

9	9	9132	NGUYỄN THỊ HUỆ	41	3043	UBT (T) 6 cm	NS cắt PP có U, KTSD	H.TUẤN + LAN PHƯƠNG.TT
11	10	9054	TRẦN THỊ CẨM VÂN	25	ĐT	UBT (P) 8cm	NS bóc u, KTSD	NAM ANH + HỮU BÔN.TT
11	11	9289	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	40	2002	UBT (T) 7 cm	NS bóc u, KTSD	NAM ANH + HỮU BÔN.TT
11	12	9014	TẠ THỊ THU	40	0020	VS II + LNMTC + UBT 2 bên	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	NAM ANH + MINH ĐẠT.TT
11	13	9266	NGUYỄN THỊ THÚY THƠ	42	1001	UBT (T) 8cm	NS bóc u, KTSD	HUỖNH HẢI + HUỖNH KHA.TT
11	14	9034	HUỖNH THỊ PHƯƠNG THẢO	23	0000	UBT (P) 7cm	NS bóc u, KTSD	HUỖNH HẢI + HUỖNH KHA.TT
11	15	9332	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	30	1011	UBT (P) 7cm	NS Bóc u, KTSD	HUỖNH HẢI + THANH NHÀN.TT
	16	9085	NGUYỄN THỊ DUNG	24	1001	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	DỰ BỊ
4	17		BN TNTC	0				HƯNG.PNT + ĐOAN (S) + HIỀN.CĐT (C)

Ngày: 29/09/2010

Thứ: TƯ

7	1	9076	TRẦN THỊ NGỌC HẢI	53	3013	UXTC 8 tuần + UBT (T) 6 cm	NS Cắt HTTC + 2PP	BÁ + ĐỖ HIẾU + NGUYỄN NGỌC.TT
7	2	9044	HOÀNG THỊ HẠNH	55	5045	UBT (P) 8cm ,CĐPB: Ứ dịch TV	NS Chẩn đoán , TTTXT	ĐỖ HIẾU + NGUYỄN NGỌC.TT
7	3	9106	CAO THỊ VÂN	37	2012	UBT (P) 7cm	NS bóc u, KTSD	ĐỖ HIẾU + NGUYỄN NGỌC.TT
8	4	9267	LÊ THỊ THU THỦY	45	3003	TSĐGDHNMTTC + UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	XUÂN CẨM + N.ĐIỆP2 + CAO NHÂN.TT
8	5	9162	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	31	0010	TSKĐHNMTTC	NS BTC cắt đốt NX	XUÂN CẨM + N.ĐIỆP2 + CAO NHÂN.TT
8	6	9171	ĐỖ THỊ NGUYỆT	45	2022	UBT (P) 5cm	NS Cắt PP có u, KTSD	N.ĐIỆP2 + HỒNG HẠNH.TT
9	7	9320	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	29	1001	UBT (P) 8cm	NS Bóc u, KTSD	THẮNG.BM + T.NGỌC
9	8	9129	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	38	2032	UBT (P) 7cm	NS bóc u, KTSD	THẮNG.BM + T.NGỌC
9	9	9091	TỔNG THỊ HẰNG	34	0000	UXTC 8 tuần + VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	THẮNG.BM + NGUYỄN MƯỜI.TT
11	10	9131	LÊ THỊ PHẤN	30	2002	UBT (P) 7cm	NS Bóc u, KTSD	M.TUẤN.BM + H.HOA.BM
11	11	9288	LƯƠNG THỊ DIỆU LINH	28	0000	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	M.TUẤN.BM + H.HOA.BM
11	12	9142	LÊ THỊ TƯỜNG VY	24	0000	VS 1 + LNMTC 2 BT	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	M.TUẤN.BM + HUY BÌNH.TT
11	13	9041	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	46	2002	UBT (P) 5cm/VMC	NS Cắt HTTC + 2PP	TR.HẠNH + N.ĐIỆP + VĂN SỨC.TT
11	14	9110	NGUYỄN THỊ LOAN	36	1001	UBT (T) 6 cm	NS bóc u, KTSD	N.ĐIỆP + VĂN SỨC.TT
11	15	9141	HỒ THỊ TRANG	21	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	N.ĐIỆP + VĂN MINH.TT
	16	9116	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	25	ĐT	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	DỰ BỊ
4	17		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	HỒ HOA + HẠNH3 (S) + N.TRÂN (C)

Ngày: 30/09/2010

Thứ: NĂM

7	1	9114	BÙI THỊ PHƯỚC	53	4004	UBT (P) 6cm	NS Cắt HTTC + 2PP	CHƯƠNG + TR.THẢO + THẢO UYÊN.TT
7	2	9124	NGUYỄN THỊ BÉ DUYÊN	23	0010	UBT (T) 7 cm	NS bóc u, KTSD	TR.THẢO + BÙI PHƯỢNG
7	3	9176	NGUYỄN THỊ ĐIỆP	31	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	TR.THẢO + BÙI PHƯỢNG
8	4	9147	NGUYỄN THỊ HỒNG KHÔI	58	3003	UBT (T) 7 cm	NS Cắt HTTC + 2PP	M.TÂM + THƯƠNG.BM + GIANG BÍCH.TT

8	5	9138	LƯƠNG NGUYỄN THUY LINH	22	ĐT	UBT (P) 8cm	NS bóc u, KTSĐ	THƯƠNG.BM + GIANG BÍCH.TT
8	6	9161	HOÀNG BẢO NGÂN	34	0010	NXTC + LNMTCBT	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	THƯƠNG.BM + HOÀNG CHINH.TT
9	7	9283	NGŨ THỊ THƠM	25	1001	UBT (P) 8cm	NS Bóc u, KTSĐ	H.HIỆP + THU HỒNG.TT
9	8	9128	HOÀNG THỊ THÚY	22	1001	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSĐ	H.HIỆP + THU HỒNG.TT
9	9	9177	LƯƠNG THỊ SAN	30	1001	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	H.HIỆP + PHƯỚC THUẬN.TT
11	10	9070	NGUYỄN THỊ NHẢ	51	5005	UBT (T) 5 cm	NS Cắt HTTC + 2PP	LƯU + H.THẨM + HẢI LÊ.TT
11	11	9297	NGUYỄN MỸ PHƯƠNG	39	2002	UBT (P) 5cm+Thoát vị rốn/VMC NS Tai biến	NS bóc u, KTSĐ.May lại thành bụng	LƯU + HẢI LÊ.TT
11	12	9143	NGUYỄN THỊ HẰNG	30	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	H.THẨM + HẢI LÊ.TT
	13	9122	TRẦN THỊ LAN HƯƠNG	36	ĐT	UBT (T) 6 cm	NS bóc u, KTSĐ	DỰ BỊ
4	14		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	H.TRUNG + TRÚC ANH (S) + NG LONG (C)

Ngày: 01/10/2010

Thứ: SÁU

7	1	9121	LÊ THỊ NÊN	49	3013	LNMƠ TC + UBT (T) 5cm	NS Cắt HTTC + 2PP	HƯNG.PNT + T.HÒA + NHƯ ANH.TT
7	2	9203	TRẦN THỊ THU NGÂN	28	1011	Rong kinh	NS BTC , CĐ ĐT	HƯNG.PNT + NHƯ ANH.TT
7	3	9277	NGUYỄN THỊ THU HÀ	30	0000	VS 1 + LNMTCBT (T) 5cm	NS BTC + ổ bụng ,Bóc u, KTSĐ	HƯNG.PNT + NHƯ ANH.TT
8	4	9184	PHẠM THỊ BÍCH	53	2022	UBT (T) 7 cm	NS Cắt HTTC + 2PP	D.MINH + PHẠM HẢI + NGỌC NGOAN.TT
8	5	9158	TRẦN THAI PHƯƠNG	24	0010	UBT (P) 5cm/VMC TNTC	NS bóc u, KTSĐ	D.MINH + PHẠM HẢI
8	6	9282	PHẠM THANH XUÂN	26	0000	VS 1 + UBT (P) nhỏ	NS BTC + ổ bụng ,Bóc u, KTSĐ	D.MINH + NGỌC NGOAN.TT
9	7	9127	LÊ THỊ MAI	54	5004	UBT (T) 5 cm	NS Cắt HTTC + 2PP	BÁ + TP NGA + THU HẰNG.TT
9	8	9262	TRẦN THỊ BÉ THƯ	21	2002	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSĐ	BÁ + TP NGA
9	9	9154	DƯƠNG THỊ NGỌC CHÂU	34	0020	UBT (P) 5cm	NS bóc u, KTSĐ	BÁ + THU HẰNG.TT
11	10	9165	HUỖNH THỊ TUYẾT GƯƠNG	37	1001	UBT (P) 7cm/VMC NS UBT	NS Bóc u, KTSĐ	TÔ NGUYỆT + CHI.BVUB
11	11	9279	KIỀU THỊ MỸ HƯƠNG	25	0000	UBT 2bên 8cm	NS Bóc u, KTSĐ	TÔ NGUYỆT+ CHI.BVUB
11	12	9293	NGUYỄN NGỌC HÀ	24	ĐT	UBT (T) 7 cm	NS Bóc u, KTSĐ	TÔ NGUYỆT + CHI.BVUB
11	13	9218	NGUYỄN THỊ HỒNG LINH	21	ĐT	UBT (T) 8 cm	NS bóc u, KTSĐ	Q.HIỆU + ĐÌNH HÀO.TT
11	14	9156	ĐẬU THỊ PHƯƠNG	25	0000	UBT 2bên 5cm	NS bóc u, KTSĐ	Q.HIỆU + ĐÌNH HÀO.TT
11	15	9187	NGUYỄN THỊ HOÀI	23	ĐT	UBT (P) 5cm	NS Bóc u, KTSĐ	Q.HIỆU + MINH THẢO.TT
4	16		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	THẮNG.BM + H THỊNH (S) + A.THỨ4 (C)

Ngày 23 tháng 9 năm 2010

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC